

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 91 /2019/HNGĐ-ST

Ngày: 22/11/2019

V/v: Tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hoa Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Khoa Việt và bà Đào Thị Ngâm

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Vĩnh Phúc– Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Hưng- Kiểm sát viên

Ngày 22/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 362/2019/TLST- HNGĐ ngày 23/8/2019 về tranh chấp “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2019/QĐXX-ST ngày 17/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 83/2019/HSST ngày 04/11/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1981
Trú tại: đường S, phường Đ, thành phố T, tỉnh Phú Yên. *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

2. *Bị đơn:* Bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1985
Trú tại: đường S, phường Đ, thành phố T, Phú Yên. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Văn Phúc trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn P và bà Huỳnh Thị N tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố T, tỉnh Phú Yên vào ngày 22/11/2004. Sau khi kết hôn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc do hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bà N có quan hệ với người khác nên đã bỏ nhà đi, nay không còn tình cảm và yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn.

- Về con chung: có 04 con chung là Nguyễn Thị Kim T, sinh ngày 11/02/2005; Nguyễn Thị Tuyết T1, sinh ngày 16/12/2007; Nguyễn Văn T2, sinh

ngày 25/7/2010; Nguyễn Văn L, sinh ngày 26/9/2014. Nay ông P yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết

Tòa án nhân dân thành phố T đã triệu tập hợp lệ nhưng bà N không có mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật; bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn và nuôi con chung của nguyên đơn, về tài sản chung: không xem xét; về án phí nguyên đơn phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn P và bà Huỳnh Thị N tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào ngày 22/11/2004, được UBND phường L cấp giấy chứng nhận kết hôn số 10/2017 là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống phát sinh những mâu thuẫn như đương sự đã trình bày, bà N không có mặt tại địa phương, các bên đã không còn chung sống với nhau, mạnh ai nấy sống không ai còn quan tâm đến ai nữa. Xét thấy, mâu thuẫn giữa các đương sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn chung sống trở lại nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Giao các con chung cho ông Nguyễn Văn P tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con (phù hợp với nguyện vọng của các con). Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở

Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83,84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

-Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, ông Nguyễn Văn P được ly hôn bà Huỳnh Thị N.

-Về con chung: Giao các con chung là Nguyễn Thị Kim T, sinh ngày 11/02/2005; Nguyễn Thị Tuyết T1, sinh ngày 16/12/2007; Nguyễn Văn T2, sinh ngày 25/7/2010; Nguyễn Văn L, sinh ngày 26/9/2014 (hiện nay đang sống với ông P) cho ông Nguyễn Văn P tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở

Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

-Về tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét

Về án phí : Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30//12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn P phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số AA/2015/0014849 ngày 22/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố T tỉnh Phú Yên.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Người TGT;
- VKSND TP.Tuy Hòa;
- Chi cục THADS. TP.Tuy Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Bùi Thị Hoa Dung

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà